

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MIỀN NAM) Ở TỈNH GIA LAI¹

TS. Trần Thị Hồng Yến
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có mạng lưới cơ sở chủ yếu ở các tỉnh thành phía Nam và Tây Nguyên, song bài viết này chỉ tập trung tìm hiểu cấp cơ sở của Hội thánh này ở tỉnh Gia Lai. Cơ cấu tổ chức của Hội thánh Tin Lành gồm Tổng Liên hội (cấp trung ương) và chi hội (cấp cơ sở). Trong đó, chi hội là bộ phận quan trọng nhất, là hội thánh địa phương đã trưởng thành. Song, chi hội không phải là một hội thánh đơn lập, thuần nhất, mà là tập hợp liên các hội nhánh, điểm nhóm, trong khi các điểm nhóm, hội nhánh lại liên tục phát triển để tách ra thành những chi hội mới. Bên cạnh đó, nội dung bài viết cũng đề cập đến đặc điểm, vai trò, vị trí và cách thức vận hành của các bộ phận trong chi hội, điểm nhóm, hội nhánh; mối quan hệ giữa các bộ phận đó với chi hội và Tổng Liên hội.

Từ khóa: Cơ cấu tổ chức, Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), tỉnh Gia Lai.

Ngày nhận bài: 5/4/2020; ngày gửi phản biện: 27/4/2020; ngày duyệt đăng: 30/5/2020

Mở đầu

Tin Lành là một trong sáu tôn giáo lớn ở Việt Nam, được du nhập vào nước ta từ năm 1911 tại Đà Nẵng. Những thập kỷ gần đây Tin Lành phát triển mạnh ở nhiều vùng, nhất là ở các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Đến nay có nhiều nghiên cứu về đạo Tin Lành ở Việt Nam nói chung và ở Tây Nguyên nói riêng trên các lĩnh vực như lịch sử truyền giáo, thực trạng, nguyên nhân, tác động của Tin Lành đến văn hóa, xã hội, an ninh chính trị và trật tự xã hội (Đỗ Quang Hưng, 2007; Nguyễn Thanh Xuân, 2006; Nguyễn Văn Minh, 2010, 2016, 2017; Nguyễn Xuân Hùng, 2012,...). Song, chủ đề về cơ cấu tổ chức của đạo Tin Lành còn ít được nghiên cứu.

Cơ cấu tổ chức của các tôn giáo (Giáo hội), bao gồm cả Tin Lành được quy định trong Hiến chương, nhưng chỉ đóng khung với các khái niệm rất ngắn gọn. Trên thực tế, cơ cấu tổ chức Hội thánh Tin Lành ở cấp cơ sở thường khác biệt với các quy định trong Hiến chương. Vì vậy, công tác quản lý nhà nước hiện nay về tôn giáo ở không ít địa phương đang gặp khó khăn khi áp dụng một số văn bản pháp luật (Luật Tín ngưỡng tôn giáo 2016) để giải quyết

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Nhà nước: “Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội”, Mã số: KX.01.35/16-20 do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Thị Hồng Yến làm Chủ nhiệm.

các vụ việc liên quan đến tổ chức tôn giáo. Tìm hiểu thấu đáo về cơ cấu tổ chức của Hội thánh Tin Lành không chỉ giúp nhận thức rõ hơn về các bộ phận cấu thành, sự vận hành của tổ chức tôn giáo này, mà còn giúp các nhà quản lý ở các địa phương làm tốt công tác tôn giáo và là cơ sở khoa học để điều chỉnh những điểm chưa phù hợp của các văn bản quy phạm pháp luật nhà nước.

Với mục đích nêu trên, chúng tôi chọn Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) (TLVNMN) ở tỉnh Gia Lai làm mẫu nghiên cứu, bởi đây là tổ chức Tin Lành có thực lực mạnh nhất tại Việt Nam, với mạng lưới cơ sở ở khắp các tỉnh thành phía Nam, đặc biệt ở Tây Nguyên, với số tín đồ, chức sắc chiếm tới 80% trong cộng đồng Tin Lành toàn quốc. Nghiên cứu được thực hiện tại một số chi hội, hội nhánh, điểm nhóm Tin Lành ở các buôn/làng thuộc hai huyện Chư Sê và Ia Grai (tỉnh Gia Lai) vào tháng 12/2019, dưới góc độ tiếp cận nhân học tôn giáo. Ngoài ra, tác giả cũng thường xuyên trao đổi với các mục sư quản nhiệm chi hội, trưởng điểm nhóm, tín đồ về vấn đề này trong năm 2020.

1. Vài nét về Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) ở địa bàn nghiên cứu

Tỉnh Gia Lai nằm ở phía Bắc Tây Nguyên, phía đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên; phía nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía bắc giáp tỉnh Kon Tum; phía tây giáp tỉnh Ratanariki (Campuchia). Dân số tỉnh Gia Lai theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 có 1.513.847 người, trong đó: người Kinh chiếm 55%, các dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm 45%. Theo thống kê, toàn tỉnh hiện có 5 tôn giáo: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Ba Ha'i. Số tín đồ của 5 tôn giáo là 3.76.000 tín đồ, trong đó: Công giáo - 124.000; Tin Lành - 147.000; Phật giáo - 100.000; Cao Đài - 4.000, Ba Ha'i - 40. Ở Gia Lai, đặc trưng tôn giáo gắn với tộc người thể hiện rõ nét, cụ thể: các tín đồ của đạo Cao Đài và Phật giáo chủ yếu là người Kinh, còn tín đồ của đạo Tin Lành chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (chiếm 98%); trong khi Công giáo có 50% tín đồ người Kinh và 50% tín đồ người DTTS tại chỗ (Số liệu Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai cung cấp tháng 12/2019).

Đạo Tin Lành xâm nhập vào tỉnh Gia Lai từ những năm 1930 - 1931, được đánh dấu bởi sự có mặt của những nhà truyền giáo CMA tại Pleiku. Tuy nhiên, thời kỳ đầu do chưa có sự chuẩn bị tốt về ngôn ngữ và kinh sách bằng tiếng dân tộc, nên đạo Tin Lành chỉ truyền vào một bộ phận người Kinh. Khoảng 10 năm sau, công tác chuẩn bị truyền đạo đã sẵn sàng, đến năm 1941 vợ chồng truyền đạo Phạm Xuân Tín được cử đến vùng đồng bào DTTS ở Gia Lai để truyền đạo (Đoàn Triệu Long, 2013, tr. 70; UBND tỉnh Gia Lai, 2016, tr. 48).

Đến năm 1975, trên địa bàn tỉnh Gia lai có 31 chi hội và hội nhánh Tin Lành với số lượng 31.000 tín đồ (trong đó có 27.000 tín đồ là người DTTS tại chỗ). Sau ngày giải phóng, hệ thống tổ chức của đạo Tin Lành bị khủng hoảng và phân hóa cao độ. Tổ chức Fullro đã lợi dụng một số chức sắc và tín đồ Tin Lành là người DTTS tại chỗ (chủ yếu ở hệ phái TLVNMN) để phát triển lực lượng, xây dựng căn cứ chống lại chính quyền cách mạng. Vì

vậy, từ năm 1980 đến năm 2001, hệ thống tổ chức của đạo Tin Lành đã bị hạn chế hoạt động, các tín đồ sinh hoạt tại gia. Tuy nhiên, trên thực tế một số chức sắc và tín đồ vẫn tích cực truyền đạo nên số tín đồ vẫn gia tăng (UBND tỉnh Gia Lai, 2006, tr. 61).

Từ 1990 đến nay, Đảng và Nhà nước ta có chủ trương, chính sách đổi mới đối với tôn giáo, thể hiện qua Nghị Quyết số 24 NQ-TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị Khóa VI, đồng thời mở rộng quan hệ quốc tế với các nước trên thế giới. Theo đó, các hệ phái Tin Lành gồm có TLVNMN và các hệ phái Tin Lành khác du nhập vào Gia Lai phát triển trở lại.

Năm 2001 đánh dấu bước ngoặt đối với sự phát triển của Hội thánh TLVNMN khi được Nhà nước ta công nhận tư cách pháp nhân và tạo điều kiện để kiện toàn tổ chức Giáo hội thông qua Đại Hội đồng lần thứ nhất năm 2001 (lần thứ 43 theo lịch sử Giáo hội). Ở tỉnh Gia Lai hiện nay có 22 hệ phái Tin Lành² với tổng số 71 chi hội, 147.399 tín đồ, chiếm 10,5% dân số toàn tỉnh. Trong đó, số tín đồ DTTS là 145.497 người (chủ yếu người Gia-rai), chiếm 98,7% tổng số tín đồ Tin Lành và chiếm 21,8% tổng dân số người DTTS trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, hệ phái TLVNMN có số tín đồ đông nhất với 133.424 người, chiếm 90,6% tổng số tín đồ Tin Lành toàn tỉnh và cũng là tổ chức duy nhất có Ban Đại diện ở tỉnh, với 68 chi hội. Bên cạnh chi hội, tại các thôn/làng còn có các điểm nhóm độc lập (trực thuộc hệ phái TLVNMN và các hệ phái khác). Đến nay, có 285 điểm nhóm được đăng ký sinh hoạt tôn giáo theo Chỉ thị 01/2005/CT-TTg. Trên toàn tỉnh chỉ còn 32/317 điểm nhóm chưa được đăng ký do liên quan đến người đứng đầu điểm nhóm hay địa điểm sinh hoạt. Theo chủ trương, tỉnh sẽ cho các điểm nhóm đăng ký hết vào năm 2020 (Số liệu do Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai cung cấp, tháng 12/2019).

2. Cơ cấu tổ chức của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)

2.1. Cơ cấu theo quy định của Hiến chương

Hội thánh TLVNMN có tiền thân là Hội thánh Tin Lành Việt Nam. Đây là Hội thánh lớn nhất nước ta, có trụ sở ở số 155 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hiến chương 2001 nêu rõ cơ cấu tổ chức của Hội thánh TLVNMN có hai cấp: (1) *Tổng Liên hội* là cấp Trung ương của Giáo hội, gồm các chi hội trực thuộc Hội thánh TLVNMN; (2) *Chi hội* là cấp cơ sở của Giáo hội, gồm Hội nhánh và điểm nhóm. Ngoài ra, còn có nhân sự đại diện, Ban Đại diện Tin Lành tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương³. Song, Ban này chỉ

² 22 hệ phái Tin Lành ở tỉnh Gia Lai bao gồm: Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam, Cơ đốc Phục Lâm Việt Nam, Menonite Việt Nam (đã được công nhận), Menonite Việt Nam (chưa được công nhận), Báp-tít Việt Nam, Trường lão Việt Nam, Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, Tin Lành Thánh Khiết, Tin Lành Giám Lý, Tin Lành Giám lý liên hiệp, Tin Lành Truyền giảng Phúc âm, Tin Lành Phúc âm đáng Christ, Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm, Tin Lành Phúc âm đời đời, Tin Lành Báp-tít Liên hiệp, Báp-tít Cộng đồng sắc tộc Việt Nam, Tin Lành Truyền giáo, Tin Lành Truyền giáo tin yêu Việt Nam, Tin Lành Liên hiệp Truyền giáo, Tin Lành Ngũ tuần Rhema, Chứng nhân Giê-hô-va.

³ Nếu so sánh cơ cấu tổ chức của Giáo hội hiện nay với trước năm 2001 cho thấy, cấp địa hạt đã bỏ và thay bằng Ban Đại diện tại các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, nhưng Ban đại diện không phải là một cấp.

mang tính đại diện cho Tổng Liên hội ở các địa phương đối với chính quyền chứ không phải là cấp trung gian.

Ở cấp Trung ương, Ban Trị sự Tổng Liên hội có các chức năng, nhiệm vụ: (1) phân công, phân nhiệm các ủy viên chuyên trách các ủy ban, ủy viên mục vụ các tỉnh, thành phố; (2) sửa đổi, ban hành các văn bản thực hiện Hiến chương: nội quy, giáo luật, kỷ luật, quy chế; (3) lãnh đạo Giáo hội thi hành Hiến chương và các Quyết nghị của Đại Hội đồng Tổng Liên hội; (4) Công nhận chia tách, sáp nhập chi hội; (5) tấn phong, công nhận, bổ nhiệm các chức danh mục sư, mục sư nhiệm chức, truyền đạo, Ban Đại diện các tỉnh, thành phố, quản nhiệm, phó quản nhiệm, phụ tá quản nhiệm, đặc trách các hội nhánh và điểm nhóm; (6) thi hành kỷ luật (cảnh cáo, ngưng các chức vụ, mục vụ và cách chức hàng giáo phẩm..., bãi miễn Ban chấp sự, Ban Trị sự của một chi hội...); (7) hiệp với Hội đồng Giáo phẩm xác định các giáo phái Tin Lành thuần túy, tổ chức văn hóa, xã hội có thể hiệp thông,... (Hội Thánh TLVNMN, Tổng Liên hội, 2016, tr. 45).

Ở cấp cơ sở là các chi hội, bao gồm chi hội tự lập và chi hội tự dưỡng. Tiêu chí cụ thể của từng loại chi hội như sau:

* *Chi hội tự lập*: (1) có Quản nhiệm, Ban chấp sự, Ban Trị sự và có từ 100 tín hữu trở lên, gồm tín hữu đã nhận báp têm và chưa nhận báp têm; (2) có nhà thờ, tư thất cho Quản nhiệm; (3) có đầy đủ văn kiện pháp lý về bất động sản và động sản của chi hội,...; (4) có đủ tài chính để điều hành công việc (dâng 1/10 tổng số thu hàng tháng về ngân quỹ Tổng Liên hội, cung lương cho quản nhiệm, phụ tá quản nhiệm nếu có từ mức quy định của Tổng Liên hội trở lên) và nhu cầu tối thiểu của gia đình quản nhiệm như điện, nước..., và cung thêm 1 tháng lương cho quản nhiệm, phụ tá quản nhiệm vào cuối năm.

* *Chi hội tự dưỡng*: (1) có quản nhiệm, có Ban Chấp sự, Ban Trị sự và có từ 40 tín hữu trở lên, bao gồm tín hữu đã nhận báp têm và chưa nhận báp têm; (2) có nơi thờ phượng và sinh hoạt ổn định, có nơi ở cho quản nhiệm; (3) có thu chi nhưng chưa đạt tới mức của Tổng Liên hội; (4) cung lương cho quản nhiệm theo quy định của Tổng Liên hội, nếu không cũng phải bằng ít nhất 50% mức lương tối thiểu của Chi hội tự lập và cuối năm cung thêm 1 tháng lương cho quản nhiệm và phụ tá.

* *Hội nhánh*: (1) khi điểm nhóm hoặc khu vực nào có từ 20 tín hữu trở lên, có quản nhiệm và Ban Chấp sự chi hội hoặc Ban Đại diện chịu trách nhiệm; (2) sử dụng nhà của tín hữu thờ phượng Chúa; (3) tùy theo số lượng tín hữu của Hội thánh nhánh, Quản nhiệm và Ban Chấp sự chi hội gốc cử Ban Điều hành lâm thời có từ 3 - 5 người gồm: một đặc trách từ chi hội gốc hoặc một giáo phẩm được bổ nhiệm, các thành viên còn lại là tín hữu thuộc hội nhánh; (4) hội thánh nhánh có trách nhiệm dâng 30% tài chính thu được hàng tháng về chi hội gốc (hoặc Ban đại diện nếu Ban Đại diện thành lập); (5) khi hội nhánh có đủ điều kiện thì chi hội gốc làm đơn xin Tổng Liên hội công nhận chi hội tự dưỡng.

* *Điểm nhóm*: (1) có 10 tín hữu trở lên thì được lập điểm nhóm; (2) do Quản nhiệm và Ban Chấp sự chi hội chịu trách nhiệm; (3) có thể mượn nhà của tín hữu hoặc một nơi thuận tiện để sinh hoạt, thờ phượng Chúa (Hội thánh TLVNMN, Tổng Liên hội, 2016, tr. 18-21).

Sự khác nhau giữa chi hội tự lập và chi hội tự dưỡng ở chỗ: (1) chi hội tự lập có quyền lưu, mời quản nhiệm, mời phó quản nhiệm hoặc phụ tá quản nhiệm, còn ở chi hội tự dưỡng các chức vụ trên do Tổng hội bổ nhiệm; (2) chi hội tự lập được cử 02 đại biểu tín hữu tham dự Đại Hội đồng Tổng Liên hội, trong khi chi hội tự dưỡng chỉ được cử 01 đại biểu tín hữu tham dự (Hội thánh TLVNMN, Tổng Liên hội, 2016, tr. 22-23).

Do cơ cấu tổ chức của Tin Lành ở cấp cơ sở trên thực tế có sự khác biệt so với những quy định của Hiến chương, nên trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu vấn đề này.

2.2. Cơ cấu tổ chức Tin Lành ở cấp cơ sở trên thực tế

2.2.1. Về điểm nhóm

Qua điều tra thực tế cho thấy, hiện nay điểm nhóm của Hội thánh TLVNMN bao gồm hai loại là điểm nhóm trực thuộc chi hội và điểm nhóm độc lập.

* *Điểm nhóm trực thuộc chi hội* là những điểm nhóm “gộp” lại thành chi hội. Điểm nhóm trực thuộc chi hội gồm: (1) các điểm nhóm đã được cấp *Đăng ký sinh hoạt tôn giáo* theo Chỉ thị 01/2005/CT-TTg; và (2) các điểm nhóm chưa được cấp *Giấy sinh hoạt tôn giáo tập trung*⁴.

* *Điểm nhóm độc lập* là những điểm nhóm không trực thuộc chi hội, tuy có thời gian hình thành khá lâu nhưng không do chi hội quản lý mà tồn tại độc lập. Đối với các điểm nhóm độc lập thuộc Hội thánh TLVNMN, Ban Đại diện Tin Lành tỉnh sẽ bổ nhiệm truyền đạo tự nguyện để phụ trách. Hoạt động của điểm nhóm phải tuân theo giáo nghi của Hội thánh TLVNMN. Các điểm nhóm độc lập trước đây thuộc quyền quản lý của Ban Đại diện Tin Lành tỉnh, nhưng hiện nay theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 được giao cho Tổng Liên hội phụ trách. Tổng Liên hội cũng luôn nhắc nhở và khuyến khích các điểm nhóm độc lập thành lập chi hội. Tuy nhiên, do thiếu một số tiêu chí nên chưa thể thành lập chi hội (PVS. Mục sư Mra Kra, 54 tuổi, chi hội Plei Tốt, huyện Chư Sê, tháng 12/2019).

Về quy mô, theo Hiến chương, nơi nào có nhu cầu thì cứ 10 tín hữu trở lên được lập điểm nhóm. Song, thực tế khảo sát 17 điểm nhóm ở chi hội Plei Tốt huyện Chư Sê cho thấy số tín đồ rất đông, dao động từ trên 30 tín đồ đến hơn 500 tín đồ. Cụ thể: điểm nhóm Plei Kte có 564 tín đồ; 3 điểm nhóm có hơn 200 tín đồ là Plei Ngol Ser Glan - 296, Plei Tnang - 214, Plei Hồ Lang - 220; 8 điểm nhóm có hơn 100 tín đồ là Plei Kê - 195, Plei Hồ Bi - 194,

⁴ Trước thời điểm Luật Tín ngưỡng tôn giáo ra đời (2016) và có hiệu lực (2018), các điểm nhóm có đủ điều kiện sẽ được cấp Đăng ký sinh hoạt tôn giáo (ĐKSHTG) theo Chỉ thị 01/2005/CT-TTg. Khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 ra đời, các điểm nhóm đủ điều kiện sẽ được cấp Giấy sinh hoạt tôn giáo tập trung (SHTGTT). Về bản chất, hai hình thức đăng ký sinh hoạt tôn giáo cho điểm nhóm như nhau.

Plei Dun Bêu - 178, Plei Chur Ruồi-Sul - 175, Plei Kênh Siêu - 164, Plei Ia Long - 148, Plei Hố Bua - 147, Plei Pang - 141; 5 điểm nhóm có từ 37 tín đồ trở lên gồm Plei Diếp - 82, Plei YonTok - 79, Plei Hố Lâm - 68, Plei Hring Răng - 45, Plei Amil - 37 (Số liệu khảo sát chi hội Plei Tốt, Chur Sê, tháng 12/2019).

Điều hành mỗi điểm nhóm là Ban chấp sự lâm thời từ 3 đến 5 người, đứng đầu là trưởng điểm nhóm; định kỳ 2 năm bầu lại theo chế độ dân chủ. Ban Chấp sự lâm thời sau khi được thành lập sẽ bầu ra Ban trị sự 3 người gồm trưởng điểm nhóm, thư ký và thủ quỹ. Ngoài ra, còn có các ban chăm lo về đời sống tinh thần và vật chất cho các tín đồ như: *Ban lão niên, Ban trung tráng niên, Ban phụ nữ, Ban thiếu nhi, Ban hát, Ban trật tự...*

Vai trò của trưởng điểm nhóm rất quan trọng, công việc chính là hướng dẫn các tín đồ thực hiện lễ thờ phượng Chúa vào sáng Chủ nhật hàng tuần, chia sẻ lời Chúa vào thứ tư và chiều Chủ nhật, nhắc nhở tín đồ tham gia sinh hoạt đạo đầy đủ, dạy giáo lý Báp têm cho những tín đồ chuẩn bị thực hiện thánh lễ (1 lần/tuần thời gian trong 3 tháng). Đặc biệt, vào chiều thứ hai hàng tuần, trưởng điểm nhóm cùng các thành viên trong Ban chấp sự tổ chức đi thăm hỏi các tín đồ đau ốm hoặc đến những gia đình có mâu thuẫn, khúc mắc để giải quyết, khuyên giải,... Đôi khi còn đến những gia đình chưa tin Chúa để chia sẻ cho họ hiểu về Chúa... (PVS. trưởng điểm nhóm Plei Dun Bêu, Plei Ngo Ser Glan, tháng 12/2019). Trưởng điểm nhóm còn quan tâm đời sống của tín đồ trong làng, như tổ chức mừng sinh nhật, vào nhà mới,... (PVS. trưởng điểm nhóm Plei Jut 1, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tháng 12/2019).

Để được bầu làm trưởng điểm nhóm, trước đó tín đồ thường tham gia phụ tá cho mục sư, truyền đạo tình nguyện, đi mở điểm nhóm mới hoặc chăm sóc điểm nhóm mới mở⁵. Một số trưởng điểm nhóm đương nhiệm chia sẻ rằng: mặc dù các điểm nhóm “con đỏ” đều có trưởng điểm nhóm coi sóc, nhưng các ứng cử viên vẫn phải đi tới đó để hỗ trợ, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, trải nghiệm những khó khăn để sau khi trở thành trưởng một điểm nhóm chính thức, có thể đảm nhiệm tốt vị trí của mình (PVS. trưởng điểm nhóm Plei Dun Bêu, Plei Jut 1, tháng 12/2019). Một trưởng điểm nhóm cho biết thêm: *“Mình trưởng thành trong quá trình đi truyền đạo tình nguyện, lại hiểu biết được nhiều tình hình chung về đạo. Nếu kêu một quá, xa quá không đi thì không bao giờ được làm trưởng điểm nhóm vì có đi thực tế đâu mà có kinh nghiệm”* (PVS. trưởng điểm nhóm Plei Jut 1, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai).

Vì lý do trên, số truyền đạo tình nguyện ở các điểm nhóm ngày càng tăng như điểm nhóm Plei Jut 1 xã Ia Dêr huyện Ia Grai có 30 truyền đạo tình nguyện. Trưởng điểm nhóm cũng là người truyền đạt lại kinh nghiệm cho truyền đạo tình nguyện, góp phần cùng với các mục sư, Ban đại diện tỉnh đào tạo đội ngũ này. Trưởng điểm nhóm Plei Jut 1 cho biết: *“Mình đào tạo được hơn 10 truyền đạo tình nguyện đấy, phải trang bị cho họ chiều sâu kinh thánh nữa đấy”*. Do công việc phải đi xa nên các truyền đạo này đều nhận được tiền hỗ trợ từ 500

⁵ Còn gọi là điểm nhóm con đỏ.

ngàn - 1 triệu đồng/tháng của các tín đồ hảo tâm để mua xăng xe và chi phí đi lại. Đồng thời, trong thời gian đi phục vụ, gia đình họ nhận được sự giúp đỡ từ các Ban đạo. Ngoài thời gian đi truyền đạo, các truyền đạo viên đều tranh thủ tăng gia sản xuất để làm giàu cho mình và nêu gương để bà con học tập. Một truyền đạo tình nguyện chia sẻ: *“Mình phải hoàn thành việc nhà, không được biếng lười vì bà con sẽ nói, tôi chả biết anh tin Chúa thế nào mà nhà nghèo quá, bố mẹ, vợ con khổ quá, làm sao xây dựng được tổ ấm gia đình và nêu gương được. Kinh tế gia đình khá giả thì mình mới chứng đạo được”* (PVS. truyền đạo viên tình nguyện điểm nhóm Plei Jut 1).

Sau khi được bầu làm trưởng điểm nhóm, họ phải luôn có ý thức nâng cao trình độ giáo lý, giáo luật. Theo trưởng điểm nhóm Plei Dun Bêu, mỗi tháng 2 lần (mỗi lần 2 ngày) anh đi học thêm kinh thánh tại chi hội Plei Bêtell do các mục sư giảng dạy. Dịp cuối năm, các chấp sự điểm nhóm còn đi dự những lớp bồi linh do mục sư của Tổng hội về dạy. Nhờ vậy, trình độ hiểu biết về đạo của các trưởng điểm nhóm được nâng cao. Ở điểm nhóm Plei Jut 1, hàng năm vào khoảng tháng 6 và tháng 7 là lúc công việc trong làng nhàn rỗi nên các trưởng điểm nhóm thường đi dự bồi linh tại nhà thờ chi hội Plei Breng do các mục sư của Tổng Liên hội về giảng dạy (khoảng 3 - 4 ngày). Theo các trưởng điểm nhóm, nếu phải vào Thành phố Hồ Chí Minh để học thì sẽ rất tốn kém nên học tại địa phương là sự lựa chọn tốt nhất.

Tuy được đào tạo bài bản và trưởng thành qua công việc được giao, nhưng nhiệm kỳ của Ban Chấp sự điểm nhóm chỉ 2 năm. Khi Ban Chấp sự mới được bầu ra, có khoảng 50% thành viên Ban chấp sự cũ tái cử. Nhưng chính sự thay đổi các thành viên Ban chấp sự, một mặt khuyến khích các tín đồ mới khác tham gia vào ban lãnh đạo điểm nhóm; mặt khác đây là cách đào tạo nâng cao trình độ, chất lượng về đạo cho các tín đồ rất hiệu quả. Trưởng điểm nhóm Plei Jut 1 chia sẻ: *“Nếu mình không đi học mà dạy cho các tín đồ ở điểm nhóm không đúng lời Chúa, tín đồ họ sẽ phản ánh ngay. Họ chính là các giám khảo chấm điểm đấy. Cái bầy chiên mình chăm tuổi đồng cỏ non cũng không đơn giản đâu. Chấp sự học nhiều để còn giảng giải cho từng đối tượng”* (PVS. trưởng điểm nhóm Plei Jut 1, tháng 12/2019).

Bên cạnh trưởng điểm nhóm và các chấp sự, các ban ngành đạo (*phụ nữ, thiếu nhi, thanh niên, trung tráng niên, trật tự*) cũng góp phần quan trọng chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho các tín đồ. Cụ thể như giúp đỡ những gia đình có người ốm đau, trợ giúp nhau trong sản xuất, hình thành những tổ học kinh thánh theo giới,...

Con đường hình thành của điểm nhóm thuộc chi hội có hai trường hợp sau: do tách ra từ một điểm nhóm của chi hội; do chi hội mở ra điểm nhóm để tạo điều kiện cho những tín đồ ở xa nhà thờ chi hội có điều kiện sinh hoạt được thuận tiện. Trong đó:

- Điểm nhóm tách ra từ một điểm nhóm thuộc chi hội: lúc mới xuất hiện chỉ là một nhóm người tin Chúa (một hoặc vài gia đình) với số lượng 3 - 10 người, do mục sư hoặc truyền đạo lập ra. Do tín đồ ít, sự hiểu biết về Chúa non nớt, nên các truyền đạo hoặc trưởng điểm nhóm được mục sư quản nhiệm chi hội cử đến chăm sóc. Để sinh hoạt đạo thường

xuyên, họ nhập vào một điểm nhóm chính thức của Hội thánh một làng gần đó và trở thành “con đờ” của điểm nhóm. Khi tín đồ tăng lên khoảng 50 người thì tách ra sinh hoạt riêng tại làng mình và trở thành điểm nhóm chính thức. Song, điểm nhóm mới thành lập vẫn thuộc chi hội. Có thể lấy điểm nhóm Plei Kê, Plei Dun Bêu (chi hội Plei Tôt) làm dẫn chứng: năm 1990, làng Kê chỉ có 2 người tin Chúa; đến 1995, làng có 14 người tin Chúa. Do số lượng ít nên nhóm tín đồ này phải đến sinh hoạt đạo tại điểm nhóm của làng Ngo Ser Glan. Đến năm 2012, số tín đồ làng Kê tăng lên 79 người (trong đó có 49 báp têm⁶) nên họ xin tách ra thành điểm nhóm riêng và sinh hoạt tại làng Kê. Khi mới tách, họ được một truyền đạo đến chăm sóc. Khoảng 2 - 3 năm gần đây, số tín đồ ở đây tăng lên gần 200 người nên mục sư quản nhiệm chi hội đã trực tiếp đến chăm sóc. Tương tự, điểm nhóm Plei Dun Bêu lúc đầu mới thành lập chỉ khoảng hơn 10 người nên họ phải ghép chung sinh hoạt đạo ở làng Tôt Biéc (cách làng Dun Bêu 7km); sau một thời gian tín đồ tăng lên 50 người nên họ xin ra thành điểm nhóm sinh hoạt tại làng; hiện nay số tín đồ của Plei Dun Bêu lên tới 187 người (Tư liệu điền dã và PVS. các trưởng điểm nhóm và một số tín đồ điểm nhóm Plei Kê, Plei Dun Bêu, Plei Ngo Ser Glan, tháng 12/2019). Qua nghiên cứu thực địa có thể khẳng định, các điểm nhóm như Plei Kê, Plei Dun Bêu... chỉ tách ra từ các điểm nhóm được ghép chung sinh hoạt đạo trước đó, không tách thành những điểm nhóm độc lập, họ vẫn là điểm nhóm thuộc chi hội. Vào các ngày lễ lớn của Tin Lành, trưởng điểm nhóm và các chấp sự vẫn phải tụ họp về nhà thờ chi hội.

- Điểm nhóm do chi hội lập ra: đây là điểm nhóm được thành lập trên cơ sở “gom” một số nhóm có ít tín đồ sống gần nhau, ở cách xa nhà thờ để chi hội tiện việc cử người chăm sóc, giúp đỡ (PVS. mục sư quản nhiệm chi hội Plei Breng, tháng 4/2020).

Từ những trình bày trên đây rút ra nhận xét: nhiều điểm nhóm Tin Lành ở tỉnh Gia Lai có số tín đồ vượt quá quy định của Hiến chương từ 20 đến 30 lần. Nguyên nhân do các buôn làng ở Gia Lai dân số rất đông, đạo Tin Lành đến Tây Nguyên từ sớm, nên có nhiều tín đồ theo Tin Lành. Đối chiếu với Hiến chương, để một điểm nhóm trở thành chi hội cần hội đủ các điều kiện nhân sự, đất đai, tài chính, tín đồ, trong đó tiêu chí quan trọng nhất là tài chính (cung lương cho mục sư và Ban Chấp sự) và đất đai (để xây nhà thờ). Do thiếu hai tiêu chí trên nên nhiều điểm nhóm ở Gia Lai không thể trở thành chi hội cho dù có từ 600 đến 700 tín đồ. Bên cạnh đó, việc thành lập chi hội còn phụ thuộc vào nguyện vọng của các tín đồ trong điểm nhóm.

2.2.2. Về hội nhánh

Đây là điểm nhóm trực thuộc chi hội, có năm mươi đến hàng trăm, thậm chí hàng nghìn tín đồ, cần thành lập chi hội nhưng chưa đủ điều kiện theo quy định của Hiến chương.

⁶ Chi hội Tin Lành Plei Tôt, Điểm nhóm Plei Kê, *Danh sách tín hữu TLVNMN điểm nhóm Plei Kê*, lập ngày 1/12/2019, bản đánh máy.

Hội nhánh do chi hội mẹ trực tiếp phụ trách, giúp đỡ để phát triển thành chi hội. Hội nhánh là nhánh của chi hội (PVS. mục sự quản nhiệm chi hội Plei Breng, tháng 4/2020).

Với đặc thù ở Tây Nguyên, đời sống tín đồ DTTS còn nghèo, thu nhập bấp bênh, nên một số điểm nhóm ở gần nhau, tương đồng về địa lý, tộc người sẽ được “gộp lại” để chuẩn bị tách ra khỏi chi hội mẹ, lập chi hội mới. Chẳng hạn, hiện nay một số điểm nhóm đang chuẩn bị thành lập chi hội mới như Plei Jut 1, Plei Jut 2, Plei Bler (thuộc chi hội Plei Breng); các điểm nhóm Plei Hồ Bua, Plei Hồ Bi, Plei Kênh Siêu, Plei Hồ Lâm, Plei Hồ Lang (thuộc chi hội Plei Tốt);... Các điểm nhóm này trở thành hội nhánh, chuẩn bị đất để xây nhà thờ, nhân sự cho ban chấp sự mới (khoảng 20 tín đồ cốt cán có điều kiện kinh tế và hiểu biết Chúa sâu sắc; khi Hội đồng thành lập chi hội sẽ bầu chọn 10 người). Nhưng quan trọng hơn đó là chuẩn bị tài chính để cung lương cho mục sư quản nhiệm, phụ tá mục sư (nếu có), “nuôi” Ban chấp sự và đóng góp các khoản tài chính theo quy định của Giáo hội. Trong giai đoạn chuẩn bị thành lập chi hội, các điểm nhóm dự định hợp nhất vẫn sinh hoạt đạo tại làng mình nhưng bước đầu có các buổi tiếp xúc chung giữa các trưởng điểm nhóm, Ban Chấp sự, ban, giới... để hiểu nhau.

Sau một thời gian chuẩn bị khi các điều kiện đã hoàn tất, chi hội mẹ sẽ đứng ra (mục sư quản nhiệm chi hội và các chấp sự chi hội) làm thủ tục cần thiết đề nghị lên Tổng Liên hội để được công nhận là chi hội tự dưỡng thông qua Ban Đại diện Tin Lành của tỉnh. Đồng thời, mục sư quản nhiệm chi hội mẹ và các chấp sự thông báo cho chính quyền địa phương về việc chi hội đang làm thủ tục đề đạt lên Tổng Liên hội để công nhận thêm một chi hội mới. Có thể lấy một hội nhánh ở chi hội Plei Breng xã Ia Dêr, huyện Ia Grai để dẫn chứng: Chi hội Plei Breng được thành lập cách đây 52 năm với số tín đồ trên 4 nghìn người, nên luôn động viên những điểm nhóm lớn mạnh tách ra thành chi hội mới để giảm áp lực số tín đồ quá đông. Hơn nữa, những điểm nhóm đủ điều kiện cũng có nguyện vọng hợp nhất để tách ra khỏi chi hội mẹ thành lập chi hội mới như Plei Jut 1, Plei Jut 2, Plei Bler. Được sự chấp nhận của chi hội Plei Breng, năm 2016, điểm nhóm Plei Jut 1 trở thành hội nhánh và chuẩn bị lập chi hội mới. Do xây dựng nhà thờ là một tiêu chí để thành lập chi hội, nên nơi sinh hoạt của điểm nhóm Plei Jut 1 trước kia ở trong làng với diện tích nhỏ đã được bán đi, sau đó các tín đồ cùng góp tiền mua đất và xây một nhà cầu nguyện lớn ở địa điểm khác vào thời kỳ 2016 - 2018, chờ khi lên chi hội sẽ chuyển đổi thành đất xây nhà thờ và mở rộng diện tích sinh hoạt. Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị nhân sự cũng được tiến hành, trưởng điểm nhóm Plei Jut 1 cho biết: *“Các điểm nhóm này đã lớn mạnh rồi nên có nhu cầu tách ra khỏi chi hội Plei Breng. Tài chính mình có đủ rồi. Về nhân sự, nếu tính cả 3 điểm nhóm sẽ có khoảng 700-800 tín đồ báp têm. Mục sư thì đã có Tổng hội lo, họ sẽ bổ nhiệm về. Việc trở thành chi hội chỉ còn vấn đề thời gian. Nhưng mình ở đây chỉ trông vào nông nghiệp, được giá cà phê thì không sao, mất giá thì lương cho mục sư trở thành gánh nặng, nên mình “làm” tự dưỡng thôi* (PVS. trưởng điểm nhóm Plei Jut 1, tháng 12/2019).

Hiện nay, các tín đồ Tin Lành của ba điểm nhóm trên đây mạnh gắn kết với nhau. Vào những ngày lễ lớn như Giáng sinh, Phục sinh, họ tập trung về nhà thờ chi hội; còn các ngày Thánh lễ Tiệc thánh hàng tháng, tín đồ các điểm nhóm Plei Jut 2 và Plei Bler tụ tập về nhà cầu nguyện của điểm nhóm Plei Jut1 để mục sư quản nhiệm chi hội Plei Breng đến làm lễ. Các hoạt động chung này được triển khai nhiều hơn như tổ chức giao lưu giữa thiếu nhi, thanh niên, phụ nữ... vào dịp hè và cuối năm. Trong các buổi giao lưu, đại diện Ban phụ nữ làm chứng cá nhân để khích lệ chị em làm đúng theo lời Chúa, giúp chị em nghèo, trẻ mồ côi. Các trưởng điểm nhóm, chấp sự khi kết thúc buổi Thánh lễ Tiệc thánh tại nhà cầu nguyện Plei Jut 1 sẽ ở lại để chia sẻ, trao đổi về tình hình chung của các điểm nhóm, giúp đỡ những tín đồ yếu đuối⁷, cử người đi thăm và động viên các đối tượng trên và hòa giải đối với gia đình có xích mích.

Tuy nhiên, để trở thành chi hội chính thức, Plei Jut 1 phải được sự công nhận từ phía Tổng liên hội (thời gian chờ khoảng 6 tháng). Tiếp theo, sẽ đợi chính quyền chấp thuận (công nhận) là chi hội và tổ chức Hội đồng thành lập chi hội.

Như vậy, hội nhánh là bước trung gian từ một điểm nhóm trở thành chi hội. Ở giai đoạn này, điểm nhóm trong tình trạng không còn như trước kia (vì đang chuẩn bị các công việc thành lập chi hội), nhưng cũng chưa phải là chi hội. Do đó, chi hội mẹ rất sát sao để hướng dẫn, giúp đỡ “đứa con” của mình tách ra “đi ở riêng”. Vì chưa Hội đồng để bầu ra Ban Chấp sự chính thức, chưa được Tổng liên hội công nhận, bổ nhiệm mục sư về quản nhiệm nên hội nhánh chưa là một hội thánh đầy đủ. Hội nhánh là bước phát triển cao hơn của điểm nhóm.

2.2.3. Về chi hội

Đây là bộ phận quan trọng nhất trong cơ cấu tổ chức của Giáo hội. Chi hội còn có tên gọi khác là *Hội thánh cơ sở* hay *Hội thánh địa phương*. Chi hội do nhiều hội nhánh, điểm nhóm tạo nên. Điều hành chi hội là Ban Chấp sự chi hội do mục sư quản nhiệm đứng đầu. Số lượng chấp sự được quy định trong Hiến chương ít nhất 04 người, nhưng tùy thuộc nhu cầu của mỗi chi hội, số chấp sự có thể nhiều hơn. Qua điều tra ở tỉnh Gia Lai cho thấy, các chi hội Plei Tốt, Plei Breng và Plei Mơ-nang có số tín đồ rất đông nên Ban Chấp sự gồm hơn mười người: quản nhiệm, thư ký, thủ quỹ, các phụ trách các Ban trong chi hội.

Về quy mô chi hội, so với Hiến chương, các chi hội Tin Lành ở tỉnh Gia Lai gồm một số hội nhánh, điểm nhóm và tín đồ rất đông. Cụ thể, chi hội Plei Breng có 44 điểm nhóm, hội nhánh và 4.110 tín đồ; chi hội Plei Tốt có 17 điểm nhóm, hội nhánh và 2.035 tín đồ; chi hội Ia Sao có 11 điểm nhóm và 1.921 tín đồ; chi hội Plei Phăm có 5 điểm nhóm và 1.300 tín đồ; chi hội Ia Tiêm có 8 điểm nhóm và 1.817 tín đồ;... (Số liệu do Phòng Nội vụ huyện Chư sê, Ia Grai và mục sư quản nhiệm các chi hội cung cấp, tháng 12/2019).

⁷ Các tín đồ nhạt đạo hoặc chưa có niềm tin Chúa sâu sắc.

Vì chi hội là liên các điểm nhóm, hội nhánh nên bên cạnh những hoạt động chung tại nhà thờ chi hội, còn có các hoạt động riêng của điểm nhóm, hội nhánh. Các hoạt động chung của chi hội gồm: kỷ niệm Chúa Giáng sinh, Thương khó, Phục sinh, Thăng thiên, Giáng lâm, các thánh lễ Báp têm, Tiệc thánh,... Các hoạt động ở điểm nhóm gồm Lễ thờ phượng Chúa vào các ngày Chủ nhật và thứ tư hàng tuần,... Xem xét cụ thể một số hoạt động của chi hội như sau: Chi hội Plei Tốt được thành lập năm 2011 có 17 điểm nhóm, hội nhánh, nhưng chỉ có 3 điểm nhóm thường xuyên sinh hoạt ở nhà thờ chi hội gồm Tốt, Tốt Tào, Hring. Trong năm, vào các ngày lễ lớn và thánh lễ của Tin Lành, đặc biệt vào đêm Giáng sinh, lượng tín đồ về nhà thờ lên tới 500 - 600 người, nhưng chủ yếu đến từ 5 điểm nhóm gần nhà thờ là Plei Kê, Plei Dun Bêu, Plei Ngo Ser Glan, Plei Tốt, Tốt Tào và Hring. Các điểm nhóm khác do ở xa nên sinh hoạt đạo tại làng. Hơn nữa, mỗi điểm nhóm có hàng trăm tín đồ, việc đi xa gây lãng phí thời gian và công sức. Khảo sát thực tế cho thấy, chi hội Plei Tốt có 5 điểm nhóm cách nhà thờ 4 - 7km, có 2 điểm nhóm cách 8 - 9km, 10 điểm nhóm còn lại cách 14 - 30km. Chi hội Plei Breng có một số điểm nhóm ở các xã vùng sâu, vùng xa của các huyện Ia Grai, Đức Cơ, Ia Ly, cách nhà thờ từ 40 đến 70 km (Tư liệu điều tra tại tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019).

Vai trò của mục sư quản nhiệm, trưởng điểm nhóm, các chấp sự chi hội, chấp sự điểm nhóm rất quan trọng. Mục sư quản nhiệm chi hội (mục sư chính thức hoặc mục sư nhiệm chức) là lãnh đạo cao nhất của chi hội, có trách nhiệm giảng dạy, cử hành các thánh lễ theo giáo nghi; chủ tọa Ban Chấp sự, Ban Trị sự, các Hội đồng của chi hội theo quy định chung. Bên cạnh đó, thứ 7 hàng tuần mục sư còn bồi dưỡng các lớp chấp sự (khoảng 120 người) để tăng cường chất lượng nhân sự cho các điểm nhóm; chia sẻ kinh thánh cho các ban của chi hội. Ngoài ra, mục sư còn phải đi tới các làng chăm sóc cho các hội nhánh, điểm nhóm. Nhờ sự trợ giúp đắc lực của các chấp sự chi hội nên công việc của mục sư được giảm bớt. Tuy nhiên, có những công việc chỉ mục sư quản nhiệm mới được thực hiện như làm Thánh lễ Báp têm, Lễ thành hôn (PVS. mục sư quản nhiệm chi hội Plei Breng, Plei Tốt, tháng 12/2019).

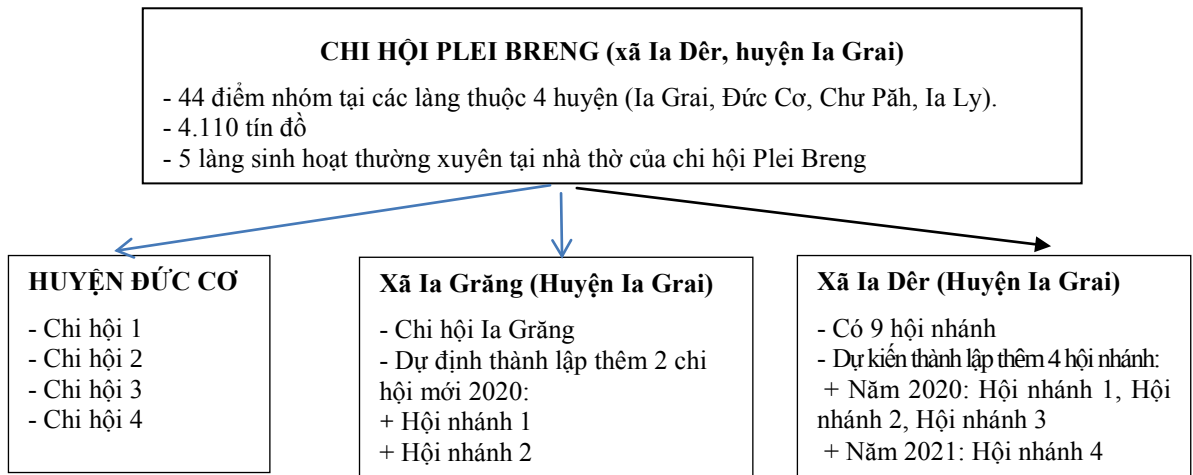
Một trong những nhiệm vụ thường xuyên của mục sư là cử hành Thánh lễ Tiệc thánh vào Chúa Nhật (Chủ nhật) đầu tiên của tháng cho các điểm nhóm sống gần nhà thờ chi hội. Các tuần còn lại, mục sư và các chấp sự chi hội phải đến các điểm nhóm ở xa để thực hiện Thánh lễ này. Một mục sư chia sẻ: *“Tôi làm Thánh lễ Tiệc thánh ở nhà thờ chi hội mỗi tháng một lần vào Chúa nhật tuần đầu tiên của tháng, có 5 điểm nhóm tụ tập về đây. Từ tuần thứ 2 thì chạy vòng chạy lui, mệt lắm cho hết các điểm nhóm trong chi hội để làm Lễ tiệc thánh. Nhưng nếu một mục sư đi từng làng một tuần/một lần là không đủ nên tôi phải “kéo” các điểm nhóm gần nhau lại, nơi thì 2 làng, có nơi 6 - 7 làng. Do nhiều công việc nên tôi cũng yêu cầu bên Ban Đại diện tỉnh cho phụ tá. Nhưng khi đó lại phải hỏi các điểm nhóm xem họ có đồng ý không, bởi một phụ tá về đây bà con phải cấp lương khoảng 1,5 triệu đồng/tháng. Do chi hội này là tự dưỡng còn ít đấy, còn nếu lương phụ tá của chi hội tự lập là 4 triệu đồng. Hiện nay tôi vẫn chưa có phụ tá”* (PVS. mục sư quản nhiệm một chi hội ở huyện Chư Sê).

Một số mục sư không chỉ quản nhiệm một chi hội mà còn kiêm thêm một chi hội khác do thiếu mục sư là người DTTS. Chẳng hạn, mục sư Siu Hùng quản nhiệm chi hội Pleiku Roh và kiêm nhiệm chi hội Plei Phăm (huyện Chư Sê); Mục sư Ksor Wóc quản nhiệm chi hội Ia Sao và kiêm nhiệm chi hội Plei Mơ-nang. Đêm Giáng sinh, những mục sư phụ trách hai chi hội chỉ có thể cử hành Lễ Giáng sinh ở một chi hội. Giáo hội cũng không điều động mục sư người Kinh lên làm quản nhiệm các hội thánh của người DTTS bởi khó khăn về ngôn ngữ, văn hóa và phong tục tập quán... (PVS. truyền đạo viên, điểm nhóm Ngo Ser Glan, tháng 12/2019).

Đối với các trưởng điểm nhóm trong chi hội, việc gặp gỡ giao lưu nhằm tăng cường hiểu biết và nắm tình hình chung của chi hội rất quan trọng. Hàng tháng, các trưởng điểm nhóm, chấp sự cùng thông công ở một điểm nhóm nhất định. Họ thờ phượng Chúa, chia sẻ tình hình trong điểm nhóm do mình phụ trách, giúp đỡ các tín đồ yếu đuối, cùng nhau tham dự bữa cơm thân mật. Tháng sau, họ đến điểm nhóm khác, cứ thế lần lượt cho đến hết, rồi quay vòng lại. Dù đường sá xa nhưng họ thực hiện nghiêm và tự nguyện. Ngoài ra, các trưởng điểm nhóm, chấp sự còn thường xuyên gặp gỡ, trao đổi sau khi dự thánh lễ Báp têm, Tiệc thánh vào đầu tháng, cùng nhau hiệp nguyện vào ngày cuối tháng (29 hoặc 30) tại nhà thờ chi hội (PVS. các trưởng điểm nhóm, chấp sự điểm nhóm Plei Dun Bêu, Plei Ngo Ser Glan, tháng 12/2019). Trên cơ sở tiếp xúc thường xuyên, khi hết nhiệm kỳ bầu Ban chấp sự chi hội mới, các điểm nhóm sẽ giới thiệu một ứng cử viên tham gia và lựa chọn chính xác người đại diện cho mình.

Con đường hình thành chi hội: nghiên cứu tại tỉnh Gia Lai cho thấy, con đường phát triển thành chi hội có ba dạng chính: (1) từ điểm nhóm phát triển lên chi hội như Bêtel, Plei Breng và Plei Ia Sao, đây là mô hình của những chi hội có thời gian thành lập đã lâu ở tỉnh Gia Lai; (2) từ điểm nhóm độc lập xin sáp nhập vào chi hội khác trở thành hội nhánh, khi lớn mạnh tách ra chi hội mẹ thành lập chi hội mới (trường hợp Plei Mơ-nang); (3) từ điểm nhóm do chi hội lập ra để thành hội nhánh, rồi tách khỏi chi hội mẹ, lập chi hội mới (trên cơ sở sáp nhập thêm một số điểm nhóm), dạng thứ ba hiện nay đang diễn ra phổ biến ở tỉnh Gia Lai. Về quá trình hình thành, phát triển một chi hội, có thể lấy chi hội Plei Breng làm ví dụ: Chi hội này được thành lập năm 1968, khởi nguồn từ hai gia đình tin Chúa là gia đình ông Ksor Ali và ông Ksor Alơ nên chỉ sinh hoạt tại nhà riêng. Đến năm 1972, điểm nhóm này có 60 tín đồ và được các truyền đạo đến chăm sóc; năm 1976 có 450 tín đồ. Năm 1980, tổ chức hành chính đạo Tin Lành ở Tây Nguyên ngừng hoạt động, các tín đồ sinh hoạt tại gia nhưng vẫn bí mật chứng đạo cá nhân, phát triển tín đồ. Năm 1987, số tín đồ của điểm nhóm lên tới 1.200 người, mở rộng hoạt động trên toàn xã Ia Dêr và nhiều xã thuộc các huyện Ia Grai, Ia Ly, Đức Cơ. Năm 2002 có 2.000 tín đồ thuộc 11 làng ở xã Ia Dêr nên vào năm 2003 được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân cho Plei Breng trở thành chi hội. Đầu năm 2020, Plei Breng có 4.110 tín đồ. Từ 2003 đến nay, chi hội Plei Breng đã thành lập được 5 chi hội

mới (huyện Đức Cơ 4 chi hội, huyện Ia Grai 1 chi hội) và có 44 điểm nhóm, trong đó có 11 hội nhánh đang trong quá trình thành lập chi hội (Tư liệu điều tra khảo sát Hội thánh Plei Breng; PVS. mục sư quản nhiệm Hội thánh, tháng 12/2019 và tháng 4/2020).



Mối quan hệ của chi hội với Tổng Liên hội và các hội nhánh, điểm nhóm: theo Hiến chương, Tổng Liên hội là cấp trung ương của Giáo hội, chi hội là cấp cơ sở trực thuộc Tổng Liên hội. Vậy quan hệ giữa Tổng hội và các chi hội là cấp trên, cấp dưới hay có sự dân chủ trong mối quan hệ này? Nghiên cứu về lịch sử hình thành Hội thánh TLVNMN cho thấy, năm 1911, các giáo sỹ nước ngoài CMA (Hội Truyền giáo Phúc Âm Liên hiệp) đến Đà Nẵng. Họ đi mở các hội thánh theo nguyên tắc tam tự (tự lập, tự trị, tự khuếch trương). Về sau, các hội thánh phát triển thêm nên nhu cầu về một tổ chức đại diện để chỉ đạo hoạt động thống nhất và tạo điều kiện cho các hội thánh địa phương phát triển được đặt ra. Vào năm 1927, Đại hội đồng đầu tiên gồm các đại biểu từ các chi hội về dự tại Đà Nẵng đã bầu ra *Hội Tin Lành Đông Pháp* - tổ chức Giáo hội Tin Lành bản xứ đầu tiên của các tín đồ Tin Lành ở Việt Nam (tiền thân của Hội thánh Tin Lành Việt Nam) (Nguyễn Xuân Hùng, 2015, tr. 93).

Về bản chất, Tổng Liên hội là tổ chức hành chính của Giáo hội, được thành lập do các chi hội bầu ra thông qua Đại hội đồng, nhằm liên kết và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội thánh địa phương (chi hội) có cùng tín lý phát triển. Với chức năng, nhiệm vụ đã trình bày ở trên, cơ quan Tổng Liên hội không có hội thánh (chi hội, điểm nhóm), các mục sư làm việc tại đây không trực tiếp quản lý tín đồ, không đi mở hội thánh. Trước chính quyền, Tổng Liên hội là tổ chức đại diện cao nhất của Giáo hội, chịu trách nhiệm về những hoạt động của các tổ chức trực thuộc; được Nhà nước tạo điều kiện, ủng hộ trong các hoạt động tôn giáo thuần túy.

Tuy thuộc Tổng Liên hội, nhưng các chi hội có tính dân chủ nhất định. Ví dụ, một chi hội nhận thấy hệ thống hành chính của Giáo hội o ép hoặc sự dạy dỗ của mục sư không đúng với kinh thánh, Ban lãnh đạo chi hội sẽ họp để lấy ý kiến và sẽ rút khỏi Giáo hội nếu

70% - 80% thành viên bỏ phiếu tán thành. Sau đó, chi hội sẽ tự quyết đứng độc lập hoặc ra nhập vào hệ phái Tin Lành khác và Giáo hội không thể “trói buộc” chi hội ở lại. Đó chính là quyền dân chủ, tự do lập hội của Tin Lành. Ngoài ra, quyền tự do dân chủ còn thể hiện ở mối quan hệ giữa các điểm nhóm với chi hội mẹ. Một điểm nhóm luôn nhận được trợ giúp từ chi hội mẹ, khi muốn lập chi hội thì phải có sự đồng ý của chi hội mẹ. Song, các điểm nhóm cũng sẽ tự quyết khi nào họ trở thành chi hội. Trước khi thành lập chi hội, trưởng điểm nhóm sẽ họp các chấp sự, tín đồ để lấy ý kiến đồng thuận vì liên quan đến các vấn đề đất đai (xây nhà thờ chi hội), nhân sự, tài chính (để cung lương cho mục sư, vận hành chi hội, tiền dâng hiến cho Tổng hội,...). Nếu phần lớn các ý kiến tán đồng thành lập chi hội, điểm nhóm sẽ đề nghị chi hội mẹ giúp đỡ thành lập chi hội mới. Ngược lại, phần lớn các ý kiến cho rằng chưa sẵn sàng thành lập chi hội thì điểm nhóm sẽ thống nhất giữ nguyên trạng thái, chưa thành lập chi hội.

Kết luận

Các điểm nhóm, hội nhánh, chi hội của Tin Lành ở tỉnh Gia Lai và Hội thánh TLVNMN có số tín đồ rất đông so với quy định của Hiến chương, bởi vì các thôn/làng ở Tây Nguyên có dân số đông, đạo Tin Lành du nhập vào đây từ rất sớm. Nhưng do đời sống của bà con DTTS còn khó khăn nên việc thành lập chi hội chưa phải là lựa chọn phổ biến ở thời điểm hiện tại.

Về bản chất, điểm nhóm, hội nhánh, chi hội là các hội thánh địa phương phát triển ở các cấp độ khác nhau từ lúc mới thành lập đến khi trở thành một hội thánh thực thụ. Còn Tổng Liên hội là cơ quan hành chính đạo ở cấp trung ương do các chi hội cử ra thông qua Đại hội đồng với nhiệm kỳ 4 năm, nhằm tạo ra sự hoạt động thống nhất giữa các chi hội có cùng tín lý, đồng thời trợ giúp các chi hội phát triển. Cụ thể là Tổng Liên hội phải quan hệ chặt với các hội thánh địa phương, chỉ đạo thực hiện đường lối theo Đại hội đồng và Hiến chương đề ra; chịu trách nhiệm tổ chức, đào tạo, tấn phong, xác nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm... cho các hội thánh.

Trong khi các hội thánh địa phương lại là nơi đi mở hội thánh mới, đóng góp tài chính cho hoạt động của Tổng Liên hội. Vì thế, chi hội có vai trò đặc biệt trong cơ cấu tổ chức Giáo hội, là nơi đóng góp nguồn lực, vật lực để phát triển Giáo hội. Theo đó, các hội thánh địa phương có quyền tự quyết, có thể rời khỏi Tổng Liên hội để tồn tại độc lập nếu hầu hết Ban lãnh đạo bỏ phiếu tán thành. Các điểm nhóm, hội nhánh cũng có quyền tự quyết trực thuộc chi hội, Tổng Liên hội hoặc tách ra đứng độc lập hay ra nhập vào giáo hội khác nếu muốn. Họ cũng tự quyết định trở thành chi hội khi đủ các điều kiện theo quy định của Hiến chương hoặc phủ quyết không muốn thành lập chi hội tức giữ nguyên trạng thái.

Tuy vậy, phần lớn các điểm nhóm, hội nhánh, chi hội trực thuộc Hội thánh TLVNMN ở tỉnh Gia Lai đều gắn bó với Giáo hội và Tổng Liên hội, bởi đây là Hội thánh Tin Lành lớn nhất và lâu đời ở Việt Nam; Tổng Liên hội luôn làm tốt chức năng, trách nhiệm vì sự phát triển chung của Giáo hội và các hội thánh địa phương theo Hiến chương; đồng thời được

Nhà nước ta công nhận tư cách pháp nhân năm 2001 và tạo mọi điều kiện tốt nhất để phát triển, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng Liên hội (2016), *Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Nguyễn Xuân Hùng (2012), *Một số vấn đề cơ bản về đạo Tin Lành giai đoạn 2011 - 2020*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
3. Nguyễn Xuân Hùng (2015), “Lịch sử mối quan hệ giữa Hội Truyền giáo Tin Lành CMA và Hội thánh Tin Lành Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 11, tr. 91-106.
4. Đỗ Quang Hưng (2007), *Tin Lành: vấn đề hôm nay và những năm sắp tới trên địa bàn Tây Nguyên*, Báo cáo tổng hợp đề tài nhiệm vụ đặc biệt cấp Bộ, tháng 12/2007, Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
5. Đoàn Triệu Long (2013), *Đạo Tin Lành ở miền Trung Tây Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
6. Nguyễn Văn Minh (2010), “Một số vấn đề về đạo Tin Lành trong cộng đồng người Hmông di cư tự do vào Tây Nguyên hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5, tr. 38-47.
7. Nguyễn Văn Minh (Chủ biên, 2017), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên hiện nay*, Nxb. Công an nhân dân.
8. UBND tỉnh Gia Lai (2006), *Tìm hiểu thực trạng vấn đề tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc trong phát triển hiện nay ở Gia Lai*, Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học.
9. Nguyễn Thanh Xuân (Chủ biên, 2006), *Đạo Tin Lành ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.